

Bản án số: 72/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25-12-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Thư
2. Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Mai Anh - Cán bộ Toà án huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 340/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1986;

Trú quán: Thôn X, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; Có mặt tại phiên toà.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Đình T, sinh năm 1982;

ĐKHKTT: Thôn X, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng. Hiện đang cai nghiện tại Trường Lao động xã hội T Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trần Đình T trên cơ sở hai bên đều tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 2008. Sau ngày cưới hai bên về chung sống tại gia đình anh T tại thôn X, xã Đ, huyện A. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được mấy năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T nghiện ma túy, không quan tâm đến gia đình dẫn đến hai bên thường xuyên va chạm bất hòa căng

thăng đánh cãi nhau không có hạnh phúc. Gia đình đã cho anh T cai nghiện nhưng sau đó anh T lại tiếp tục tái nghiện, mấy năm trở lại đây anh T không chịu làm ăn gì. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, bạn bè khuyên bảo nhưng không có kết quả. Hiện anh T đang cai nghiện tại trường Lao động xã hội T, thành phố Hải Phòng. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng nghiêm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, hai bên không thể hàn gắn đoàn tụ, sống ly thân nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Đình T.

Về con chung: Chị và anh Trần Đình T có một con chung là Trần Đức H, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2009, từ khi hai bên sống ly thân con chung do chị nuôi dưỡng. Ly hôn chị có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung cho chị tiếp tục nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh Trần Đình T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

Tại bản tự khai ngày 05 tháng 12 năm 2017 bị đơn anh Trần Đình T trình bày:

Anh và chị Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau ngày cưới hai bên về sống chung với gia đình anh tại xã Đ. Quá trình chung sống hai bên hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh bị bạn bè rủ rê chơi ma túy dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nặng nề, anh đã nhiều lần cai nghiện tại nhà nhưng không được, làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Đến tháng 8 năm 2017 anh đã đến trường Lao động xã hội T để cai nghiện. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý vì anh vẫn còn yêu thương chị H và anh mong muốn chị H cho anh một cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị H có một con chung Trần Đức H, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2009. Nếu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh đề nghị Tòa án giao cho chị H nuôi dưỡng con chung. Sau này anh cai nghiện được anh sẽ gửi đơn đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị Vũ Thị H không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật Tổ tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự: Xét xử tập thể, công khai, trình tự thủ tục tiến hành đúng các quy định.

Đối với nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu của đương sự, các tài liệu chứng cứ Tòa án đã thu nhập đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản

1Điều 28, Điều 70, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Trần Đình T, về con chung: Giao con chung Trần Đức H, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2009 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh T cho chị H khi nào chị H có yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về việc vắng mặt của anh Trần Đình T: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T có quan điểm hiện anh đang phải cai nghiện nên không thể đến Tòa án được và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Đình T.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, chứng cứ do đương sự cung cấp và do Toà án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Vũ Thị H và anh Trần Đình T về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng sự thật. Quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc vợ chồng bất hòa căng thẳng, cãi vã lẫn nhau và ngày trở nên nghiêm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T nghiện ma túy làm cho cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, hai bên chung sống không có hạnh phúc. Mặc dù mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Hiện anh T đang cai nghiện tại Trường Lao động xã hội T, thành phố Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án anh T có quan điểm không đồng ý ly hôn với chị H còn chị H xác định chị không còn tình cảm với anh T, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn đã nghiêm trọng hai bên không thể khắc phục đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để chị ổn định cuộc sống nuôi con.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị H và anh Trần Đình T đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn do đó yêu cầu xin ly hôn anh T mà chị H đưa ra là có căn cứ, cần được chấp nhận để giải phóng cho hai bên khỏi sự ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Trần Đình T có một con chung là Trần Đức H, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2009. Từ khi ly thân đến nay con chung do chị H nuôi dưỡng. Việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh T có quan điểm thống nhất sau khi vợ chồng ly hôn con chung do chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Do anh T đang phải cai nghiện ma

túy không có điều kiện nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung. Xét quan điểm của hai bên đưa ra là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung Trần Đức H, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2009 cho chị Vũ Thị Huệ trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh T cho chị H. Sau này nếu hai bên có tranh chấp về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày 26 tháng 12 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị H và anh Trần Đình T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung, sau này nếu hai bên tranh chấp và có yêu cầu, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 70, 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Trần Đình T.

[2]. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Vũ Thị H và anh Trần Đình T về việc giao con chung Trần Đức H, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2009 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh T cho chị H. Khi nào chị H có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày 26 tháng 12 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Chị H đã nộp đủ số tiền án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0007347 ngày 17 tháng 10 năm 2017) nên không phải nộp nữa.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú của bị đơn./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lợi Đỗ Văn Thư

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương